

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Quy và ông Phạm Thế Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị T, sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn P, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954.

Bị cáo có chồng là Đỗ Văn X, sinh năm 1979 (Đã ly hôn) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Có một tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 28/4/2021, chưa chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

2. Võ Minh T (tên gọi khác: Cu N), sinh ngày 05/10/1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Quang H, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 1974.

Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

3. Vũ Minh Đức S (Tên gọi khác: Cu A) sinh ngày: 28/02/1994 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố v, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1962 và bà Văn Thị S, sinh năm 1964;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Minh H (Tên gọi khác: Cu E) sinh ngày 06/8/1995 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1962 và bà Văn Thị S, sinh năm 1964;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Văn X, sinh năm 1979.

Trú tại: tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Quốc T. Trú tại: Thôn b, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị T (sinh năm: 1984) trú tại tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và anh Đỗ Văn X(sinh năm 1979) trú tại tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trước đây có quan hệ vợ chồng, có với nhau 03 người con. Năm 2016, do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên hai bên đã ly hôn nhưng sau đó lại về ở với nhau, có thêm một con chung sinh năm 2021. Quá trình T mang bầu và sinh con thứ tư với anh X, giữa T và anh X có nhiều mâu thuẫn nên T chuyển về nhà bố mẹ ruột là ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị B, trú tại tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Tại đây T nảy sinh ý định mua ma túy để vu oan cho anh X để trả thù. T xem trên mạng Internet thấy có người bỏ ma túy vào đồ ăn cho người khác ăn để gây nghiện và thấy lực lượng Công an bắt các đối tượng tàng trữ ma túy cất giấu trong xe, nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bỏ trong xe mô tô của anh X, sau đó báo cho lực lượng Công an bắt giữ. Khoảng giữa tháng 7 năm 2021, T gặp Võ Minh T1 (thường gọi là Cu N, sinh

năm: 1990) trú tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nhờ T mua ma túy dùm thì T1 đồng ý. Khoảng 01 tuần sau, tại nhà của ông P bố của T, T đưa cho T1 số tiền 6.000.000 đồng, để nhờ T mua ma túy cho T. Khoảng 05 ngày sau, T nói T1 đưa thêm 1.000.000 đồng nữa để mua ma túy thì T đồng ý và đưa thêm cho T1 1.000.000 đồng, sau đó T1 đi lên thành phố B đến khu vực đường tránh 10/3 giao nhau với đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tại đây T1 gặp 01 người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch), T1 hỏi: “Anh còn để cho em hai cái năm?”. Người thanh niên nói có và lấy trong người 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy cho T1 và lấy 1.000.000 đồng. Sau đó, T1 tới nhà T đưa cho T 01 gói thuốc Jet trong đó có 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy và 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh. T lấy 02 gói ma túy dạng đá tinh thể màu trắng và dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong lỗ viên gạch tại khu vực sân nhà bố mẹ ruột T.

Do thấy số ma túy vừa mua của T1 ít nên khoảng đầu tháng 8/2021, T liên lạc với Vũ Minh Đức S (sinh năm: 1994) trú tại tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để hỏi nhờ mua ma túy thì S đồng ý và nói với T đưa 4.000.000 đồng cho Vũ Minh H (sinh năm: 1995) (là em ruột của S). Sau đó, T đưa cho H 3.000.000 đồng và nhờ H cho T mượn thêm 1.000.000 đồng để đưa cho S cho đủ 4.000.000 đồng như theo thỏa thuận thì H đồng ý. Sau khi nhận tiền của T, H liên hệ với Trần Trung H1 (sinh năm: 1995) trú tại tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mua 2.000.000 đồng ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/8/2021, khi H đang ngủ ở nhà thì thấy có cuộc gọi nhớ không lưu tên, H không biết là của ai, H gọi lại thì không thấy bắt máy nên H đi ra phía ngoài cửa nhà để uống nước và hút thuốc thì thấy H1 đang ở trước cổng nhà, H thấy H1 chỉ tay vào trong sân ra hiệu là ma túy vớt ở trong sân và đi về. Sau đó, H liên lạc với T lên nhà H để lấy ma túy nên T dậy đi bộ lên nhà H. Đến trước cổng, T gặp H đang ngồi ở cửa nhà. H chỉ cho T khu vực đang để ma túy, T đến thì thấy 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy nên cầm về cất giấu trong lỗ viên gạch cùng với hai gói ma túy mua của T1 rồi đi ngủ. Đến chiều ngày 15/8/2021, T thấy anh X đang ở nhà em trai của T là Trần Đình T2 (sinh năm: 1985) ở tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. T ở nhà bố mẹ ruột của mình (ở phía trước nhà anh T2) thấy anh X nói là bị trúng gió nên T đi ra chỗ viên gạch để 03 gói ma túy mua từ trước bỏ vào trong túi áo rồi đi pha nước chanh, khi pha nước chanh, T lấy 01 trong 02 gói ma túy mua của T1 đổ hết vào ly nước chanh. Do sợ uống có cảm giác đắng nên T bỏ nhiều đường khuấy đều rồi đưa cho anh X uống sau đó T ra trước sân nhà, thấy xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4613, nhãn hiệu: CITI; số loại: 110; màu sơn: đỏ-đen của anh X đang dựng trước sân, có chìa khóa cắm ở ổ khóa nên T lấy chìa khóa mở cốp xe mô tô ra bỏ 02 gói ma túy, trong đó có 01 (một) gói nhựa màu trắng, kích thước (3,7x2,7)cm và 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (03x01)cm trong có chứa ma túy và 01 ống bằng thủy tinh màu trắng hình ống phía đầu được thổi phồng hình tròn (là dụng cụ sử dụng ma túy T1 đưa cho T trước đó) được gói hết vào trong 01 khẩu trang y tế màu xanh rồi giấu vào phía sau đuôi xe mô tô, sau đó T cắm chìa khóa vào ổ khóa xe như ban đầu và đi về nhà bố mẹ ruột. Đến chiều tối ngày 15/8/2021, T biết anh X đi vào khu vực cây xăng “Tâm Bộ” nên T mới điện thoại cho Công an thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk để trình báo sự việc để Công an thị trấn Buôn Tráp bắt giữ anh X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhận được tin

báo Công an thị trấn Buôn Tráp đã tổ chức lực lượng mai phục, đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, phát hiện anh X điều khiển xe mô tô có đặc điểm như tin báo đang dừng xe trước quán cà phê TT thuộc thôn 1, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Công an thị trấn Buôn Tráp đã tiến hành kiểm tra phát hiện phía trong sau đuôi xe của anh X có một khẩu trang y tế màu xanh được cuộn lại, kiểm tra bên trong khẩu trang có 01 (một) túi nilon bên trong có 02 (hai) gói nhựa có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng đá) và 01 (một) dụng cụ thủy tinh có hình ống phía đầu được thổi phồng hình tròn (nghĩ là dụng cụ sử dụng ma túy). Công an thị trấn Buôn Tráp đã tiến hành ghi nhận vụ việc, niêm phong tang vật và đưa về trụ sở, báo Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy để phối hợp tiến hành xác minh. Quá trình xác minh anh X không thừa nhận số ma túy trên là của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 868/GĐMT-PC09 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (3x1) cm được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2870gam, loại: Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (3,7x2,7)cm được niêm phong gửi giám định là Ma Túy, có khối lượng 0,9224 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình xác minh, ngày 16/8/2021 Trần Thị T ra đầu thú, ngày 27/8/2021 Võ Minh T1 ra đầu thú và 20/12/2021 Vũ Minh Đức S ra đầu thú. Ngày 09/9/2021, anh Đỗ Văn X làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Thị T về tội Vu khống.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (3,7x2,7) cm có khối lượng 0,9224 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,8264 gam).

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (03x01)cm có khối lượng 0,2870gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,2229 gam).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4613, nhãn hiệu: CITI; số loại: 110; màu sơn: Đỏ, đen. Ngày 03/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Văn X.

- 01 ống bằng thủy tinh màu trắng hình ống phía đầu được thổi phồng hình tròn.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 điện thoại di động hiệu realme C2 màu xanh gắn thẻ sim số 0815397579.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen gắn thẻ sim số 0814151597.

- 01 ly nhựa màu xanh lá chuối có tay cầm bằng nhựa, cao 10cm, đường kính miệng ca 8cm.

- 01 thìa ăn cơm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 17cm.

- 01 viên gạch 04 lỗ màu hồng phấn dài 16cm, rộng 07cm, bị vỡ khuyết một đầu.

- Số tiền 1.000.000 đồng do Vũ Minh Đức S tự nguyện giao nộp.

Vật chứng không thu giữ được: 01 điện thoại cảm ứng màu trắng và thẻ sim thuê bao số 0989480795.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Võ Minh T1, Võ Minh Đức S và Võ Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Võ Minh T1, Võ Minh Đức S và Võ Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 28/4/2021 của TAND huyện Krông Ana, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh Đức S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 03/11/2021 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu CITI; số loại 110; màu sơn: Đỏ, đen, biển số 47P4 - 4613 cho anh Đỗ Văn X là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 1.000.000đ do bị cáo Võ Minh Đức S giao nộp là tiền do phạm tội mà có.

01 điện thoại di động hiệu realme C2 màu xanh gắn thẻ sim số 0815397579, số Imei 1: 868383041720815, số Imei 2: 868383041720807 thu giữ của bị cáo Trần Thị T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen gắn thẻ sim số 0814151597, số Imei 1: 868383047373810, số Imei 2: 868383047373802 thu giữ của bị cáo Võ Minh H là các công cụ dùng vào việc phạm tội.

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (3,7x2,7) cm có khối lượng 0,9224 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,8264 gam).

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (03x01) cm có khối lượng 0,2870 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,2229 gam).

- 01 ống bằng thủy tinh màu trắng hình ống phía đầu được thổi phồng hình tròn.
- 01 khẩu trang y tế màu xanh.
- 01 ly nhựa màu xanh lá chuối có tay cầm bằng nhựa, cao 10cm, đường kính miệng ca 8cm.
- 01 thìa ăn cơm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 17cm.
- 01 viên gạch 04 lỗ màu hồng phấn dài 16cm, rộng 07cm, bị vỡ khuyết một đầu. Cần tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 7 và ngày 15 tháng 8 năm 2021, tại khu vực tổ dân phố .., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Trần Thị T đã 02 lần tàng trữ trái phép ma túy, loại Methamphetamine. Tổng 02 lần có khối lượng 1,2094 gam nhằm mục đích vu oan cho người khác. Bị cáo Võ Minh T1 có hành vi bán cho Trần Thị T 0,2870 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích kiếm lợi nhuận bất chính và Vũ Minh Đức S, Vũ Minh H có hành vi bán 0,9224 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Thị T nhằm mục đích kiếm lợi nhuận bất chính.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Võ Minh T1, Vũ Minh Đức S và Vũ Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”...

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra, cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia cần phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết nhân thân của từng bị cáo làm căn cứ để quyết định hình phạt.

[3.1] Đối với bị cáo Trần Thị T do có mâu thuẫn với anh Đỗ Văn X là chồng cũ, T nảy sinh ý định mua chất ma túy bỏ vào xe để vu oan cho anh X tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021 T đã mua 02 gói ma túy của Võ Minh T1, một gói đã hòa vào nước chanh cho anh X uống nên không xác định được khối lượng, gói còn lại có khối lượng 0,2870 gam, loại Methamphetamine và ngày 15/8/2021 mua của Vũ Minh Đức S, Vũ Minh H 0,9224 gam ma túy, loại Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ ý định trả thù vu oan cho anh Đỗ Văn X là chồng cũ tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy, phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn”. Bị cáo đã bị kết án do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết “Tái phạm”, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm đ, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có bố được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba là gia đình có công với cách

mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án số 16/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tính đến ngày phạm tội mới ngày 15/8/2021 bị cáo mới chấp hành được 02 tháng 05 ngày, thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 09 tháng 25 ngày cải tạo không giam giữ, được chuyển đổi thành hình phạt tù bằng 03 tháng 08 ngày tù, tổng hợp với hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3.2] Đối với bị cáo Võ Minh T1 thực hiện hành vi bán cho Trần Thị T 02 gói ma túy đá vào thời gian khoảng tháng 7 năm 2021, một gói bị cáo T đã pha cho anh Đỗ Văn X uống nên không xác định được khối lượng, gói còn lại có khối lượng 0.2870gam, loại Methamphetamine. Các bị cáo Vũ Minh Đức S và Vũ Minh H bán cho Trần Thị T 01 gói ma túy đá, có khối lượng 0,9224gam, loại Methamphetamine, tính chất phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ Minh T, Vũ Minh Đức S và Vũ Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo T1, bị cáo S sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo H là người bị tàn tật, cụt một chân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với hành vi Vu khống của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vu khống quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 156 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh Đỗ Văn X làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Thị T. Căn cứ khoản 8, Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Trung H1 là người bán ma túy cho các bị cáo Vũ Minh H và Vũ Minh Đức S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã tiến hành triệu tập làm việc nhưng hiện nay Trần Trung H1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra thông báo truy tìm và tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 03/11/2021 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu CITI; số loại 110; màu sơn: Đỏ, đen, biển số 47P4 - 4613 cho anh Đỗ Văn X là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000đ do bị cáo Vũ Minh Đức S giao nộp là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu realme C2 màu xanh gắn thẻ sim số 0815397579, số Imei 1: 868383041720815, số Imei 2: 868383041720807 thu giữ của bị cáo Trần Thị T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen gắn thẻ sim số 0814151597, số Imei 1: 868383047373810, số Imei 2: 868383047373802 thu giữ của bị cáo Vũ Minh H là các công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng sau:

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (3,7x2,7) cm có khối lượng 0,9224 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,8264 gam).

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (03x01) cm có khối lượng 0,2870 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,2229 gam).

- 01 ống bằng thủy tinh màu trắng hình ống phía đầu được thổi phồng hình tròn.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 ly nhựa màu xanh lá chuối có tay cầm bằng nhựa, cao 10cm, đường kính miệng ca 8cm.

- 01 thìa ăn cơm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 17cm.

- 01 viên gạch 04 lỗ màu hồng phấn dài 16cm, rộng 07cm, bị vỡ khuyết một đầu. Cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Minh T1 (Cu N), Vũ Minh Đức S (Cu A) và Vũ Minh H (Cu E) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ, h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk là 09 tháng 25 ngày cải tạo không giam giữ, được chuyển đổi bằng 03 tháng 08 ngày tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T (Cu N) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 27/8/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Minh Đức S (Cu A) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ và tạm giam, ngày 20/12/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh H (Cu E) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000^d do bị cáo Vũ Minh Đức S giao nộp là tiền do phạm tội mà có (đã nộp tại biên lai thu số 3444 ngày 21/3/2022).

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu realme C2 màu xanh gắn thẻ sim số 0815397579, số Imei 1: 868383041720815, số Imei 2: 868383041720807 thu giữ của bị cáo Trần Thị T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen gắn thẻ sim số 0814151597, số Imei 1: 868383047373810, số Imei 2: 868383047373802 thu giữ của bị cáo Vũ Minh H là các công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng sau:

- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (3,7x2,7) cm có khối lượng 0,9224 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,8264 gam);
- 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (03x01) cm có khối lượng 0,2870 gam, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định 0,2229 gam);
- 01 ống bằng thủy tinh màu trắng hình ống phía đầu được thổi phồng hình tròn;
- 01 khẩu trang y tế màu xanh;
- 01 ly nhựa màu xanh lá chuối có tay cầm bằng nhựa, cao 10cm, đường kính miệng ca 8cm;
- 01 thìa ăn cơm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 17cm;.
- 01 viên gạch 04 lỗ màu hồng phấn dài 16cm, rộng 07cm, bị vỡ khuyết một đầu.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Ana và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị T, Võ Minh T1, Vũ Minh Đức S và Vũ Minh H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên